

Số: **670/2020/QĐST-HNGĐ**

TH, ngày 19 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 802/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa:

\* *Nguyên đơn*: Chị Triệu Thị K, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH

\* *Bị đơn*: Anh Vũ Hồng K1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2X5/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2X5; Nghị quyết số 326/2X6/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2X6 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị K và anh Vũ Hồng K1.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị K và anh Vũ Hồng K1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Chị Triệu Thị K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ Gia H sinh ngày 14/02/2X5, anh Vũ Hồng K1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ Hồng D, sinh ngày

24/7/2X3 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị K, anh K1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay: Chị K và anh K1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Triệu Thị K tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003620 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả cho chị K số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- Các đương sự;
- UBND xã K, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Thanh Trúc**